TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2025.
"V/v Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Nghĩa.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 01, ngày 13 và ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2024/QĐXXST-DS ngày 29/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2024/QĐST-DS ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị H là*: chị Phạm Thị D, sinh năm 1999. Địa chỉ liên hệ: khóm C, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Võ Văn M**, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Võ Văn D**, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1952. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 3, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông **Võ Văn X**. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long H, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bà **Võ Thị Kim E**, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:***

Cha nguyên đơn là ông Võ Văn T, sinh năm 1930 (chết năm 2000) và mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934 (chết năm 2014). Lúc sinh thời, cha mẹ nguyên đơn chung sống với nhau có tất cả được 08 người con gồm: ông Võ Văn M, ông Võ Văn D, ông Võ Văn B, bà Võ Thị N, ông Võ Văn X, ông Võ Văn T, bà Võ Thị H và bà Võ Thị Kim E. Ngoài 08 người con nêu trên, cha mẹ nguyên đơn không có con riêng hay con nuôi nào khác. Khi còn sống, cha mẹ nguyên đơn có tạo dựng được tài sản như sau: Phần đất ruộng có diện tích 13.900 m², thửa số 103 và phần đất thổ cư có diện tích 790 m², thửa số 297, cùng tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Tân L, huyện Thạnh T (Nay ấp Tân B, xã Long B, thị xã N) tỉnh Sóc Trăng. Các phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 30/05/1997 do Hộ bà Nguyễn Thị T đứng tên. Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị đơn ông T giữ. Khi cha mẹ nguyên đơn còn sống đã chia tài sản cho các anh em của nguyên đơn xong. Riêng đối với 02 thửa đất trên thì vào năm 2000 cha mẹ nguyên đơn có chia đất cho các con như sau: Chia cho bà Võ Thị Kim E 02 công tầm cấy đất ruộng tại thửa 103; Chia cho ông Võ Văn D một phần đất thổ cư có diện tích chiều ngang khoảng 5m, chiều dài khoảng 15m tại thửa 297; Chia cho nguyên đơn 02 công tầm cấy đất ruộng tại thửa 103. Sau khi cha chết thì vào ngày 10/04/2013 mẹ nguyên đơn và các anh chị em có thống nhất chia cho nguyên đơn một phần đất nền nhà có diện tích chiều ngang khoản 7m, chiều dài khoản 25,55m tại thửa 297 có làm giấy "Biên bản về việc cho đất nền nhà" các anh em đều đồng ý và ký tên. Hiện giấy này do ông T giữ. Sau khi cho nguyên đơn đã cất nhà ở kiên cố sinh sống ở đây. Phần còn lại của thửa 103 và 297 thì cha mẹ nguyên đơn đồng ý để lại cho ông T được quyền sử dụng. Ngoài ra, cha mẹ nguyên đơn có để lại cái đường đi có diện tích ngang 1,2m để các anh em sử dụng chung làm lối ra vào. Sau khi cha, mẹ nguyên đơn chết, nguyên đơn có yêu cầu ông Võ Văn T đi làm thủ tục

tách thửa đất diện tích như cha mẹ chia cho nguyên đơn và các anh em nhưng ông T không đồng ý.

Nguyên đơn bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết: Yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật là các phần đất sau đây chia làm 08 kỷ phần, cho 08 anh chị em nguyên đơn: Phần đất có diện tích 13.900 m², thửa số 103 và phần đất có diện tích 790 m², thửa số 297, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp Tân B, xã Tân L, huyện Thạnh T (Nay là ấp Tân B, xã Long B, thị xã N) tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế phần đất có diện tích 790 m², thửa số 297, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là công nhận cho nguyên đơn diện tích 02 công tầm cấy thuộc thửa 103, trong tổng diện tích theo đo đạc thực tế 10.670,4 m², tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đối với diện tích còn lại công nhận cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E 01 công tầm cấy, diện tích còn lại đồng ý công nhận cho bị đơn. Đối với phần đất thuộc diện tích bờ dừa nguyên đơn đồng ý chia lại cho ông T.

- Nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bà. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì trình bày bổ sung.

- Bị đơn ông Võ Văn T vắng mặt: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn ông T không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Người liên quan bà Võ Thị Kim E có yêu cầu độc lập trình bày:

Cha bà tên Võ Văn T (chết năm 2000), mẹ tên Nguyễn Thị T (chết năm 2014). Lúc sinh thời cha mẹ bà có tất cả 08 người còn gồm: ông Võ Văn M, ông Võ Văn D, ông Võ Văn B, bà Võ Thị N, ông Võ Văn X, ông Võ Văn T, bà Võ Thị H và bà Võ Thị Kim E. Ngoài ra, cha mẹ bà không có con riêng hay con nuôi. Khi còn sống cha mẹ bà đã chia tài sản cho các anh em xong, trong đó bà cũng được chia phần đất ruộng có diện tích khoảng 02 công tầm cấy thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, việc cho đất thì lúc đó cha mẹ bà chỉ nói bằng miệng, các anh chị em bà đều biết và chứng kiến. Bà cũng đã nhận đất, đắp bờ mẫu và canh tác từ khi cha mẹ cho đến nay. Đối với các phần đất cho các anh em khác thì đều được tách quyền sử dụng đất. Riêng thửa 103 cha mẹ bà chia cho bà, bà Võ Thị H và ông Võ Hoàng T thì hiện chưa làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vẫn do mẹ bà đứng tên và hiện ông T đang giữ. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà đồng ý.

Bà làm đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết chia cho bà phần đất diện tích 02 công tầm cấy thuộc thửa 103, trong tổng diện tích theo đo đạc thực tế 10.670,4 m², tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc

Trăng. Tại phiên tòa bà xin rút lại một phần yêu cầu độc lập về việc yêu cầu chia thừa kế phần đất diện tích 1.344,6 m², thuộc thửa 252, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Chỉ yêu cầu chia thừa kế cho bà phần đất diện tích 01 công tầm cấy thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đối với diện tích còn lại của thửa 103 bà đồng ý chia cho nguyên đơn bà Võ Thị H 02 công tầm cấy và bị đơn ông Võ Hoàng T 06 công tầm cấy.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn B trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và bà Võ Thị Kim E về cha mẹ, anh chị em. Nguyên khi cha mẹ còn sống đều có chia tài sản cho các anh em xong. Riêng đối với ông thì cũng được cha mẹ cho đất ruộng và đất thổ cư và hiện ông đã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện còn lại phần đất ruộng thuộc thửa 103 và đất thổ cư thửa 297 thì còn mẹ ông đứng tên quyền sử dụng đất nhưng 02 thửa đất này cha mẹ đã chia cho các anh em ông xong. Trong đó, chia cho bà H 02 công đất ruộng thuộc thửa 103 và một nên thổ cư thuộc thửa 297, bà H đã nhận đất cất nhà và canh tác ruộng; chia cho ông D một nền thổ cư hiện ông D đã cất nhà ở; Chia cho bà Kim E 02 công đất ruộng và bà Kim E cũng đã nhận đất canh tác; Còn lại chia cho ông T 01 nền thổ cư và 06 công đất ruộng. Ngoài ra, trong phần đất thổ cư cha mẹ ông có để lại 01 đường đi dùng làm lối đi chung.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý. Do ông được chia tài sản xong nên ông không yêu cầu chia thêm và ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chia tài sản như khi cha mẹ còn sống. Trường hợp Tòa án có chia thừa kế theo pháp luật và nếu có chia cho ông thì ông không nhận mà yêu cầu chia chia bà H, bà Kim E và ông T.

- Theo tờ tường trình ngày 05/02/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D trình bày:

Cha ông tên Võ Văn T, (chết năm 2000), mẹ tên Nguyễn Thị T (chết năm 2014). Lúc sinh thời cha mẹ ông có tất cả 08 người còn gồm: ông Võ Văn M, ông Võ Văn D, ông Võ Văn B, bà Võ Thị N, ông Võ Văn X, ông Võ Văn T, bà Võ Thị H và bà Võ Thị Kim E. Ngoài ra, cha mẹ ông không có con riêng hay con nuôi. Khi còn sống cha mẹ ông có tạo lập một số tài sản và trong đó có 02 thửa đất: phần đất ruộng thửa số 103 và đất thổ cư thửa số 297, đất tọa lạc tại ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, đất do mẹ ông là Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng đất. Khi còn sống thì vào năm 2000 cha mẹ ông đã chia đất đai cho các anh chị em và ông được chia phần đất khác và đã sử dụng. Ngoài ra, cha mẹ ông chia cho bà Võ Thị Kim E 02 công tầm cấy đất ruộng thuộc thửa 103, hiện bà Kim E đang canh tác; Chia cho bà Võ Thị H 02 công tầm cấy đất ruộng thuộc thửa 103 và một nền thổ cư diện tích ngang khoảng 07m, dài 25,55m thuộc thửa 297, hiện bà H cất nhà ở và canh tác đất ruộng. Cha mẹ ông cũng có cho ông một nền nhà hiện ông cất nhà ở. Trong phần đất thổ cư cha mẹ ông cũng có để lại 01 đường đi làm

lối đi chung. Phần diện tích còn lại chia ông Võ Hoàng T. Hiện nay cha mẹ ông đã chết không có để lại di chúc. Ông biết được bà H và bà Kim E đi làm thủ tục tách quyền sử dụng đất nhưng ông T không đồng ý.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý. Do ông được chia tài sản xong nên ông không yêu cầu chia thêm. Trường hợp Tòa án có chia thừa kế theo pháp luật và nếu có chia cho ông thì ông không nhận mà yêu cầu chia chia bà H, bà Kim E và ông T.

- Theo tờ tường trình ngày 30/10/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn X trình bày:

Cha ông tên Võ Văn T, (chết năm 2000), mẹ tên Nguyễn Thị T (chết năm 2014). Lúc sinh thời cha mẹ ông có tất cả 08 người còn gồm: ông Võ Văn M, ông Võ Văn D, ông Võ Văn B, bà Võ Thị N, ông Võ Văn X, ông Võ Văn T, bà Võ Thị H và bà Võ Thị Kim E. Ngoài ra, cha mẹ ông không có con riêng hay con nuôi. Khi còn sống cha mẹ ông có tạo lập một số tài sản và chia cho các anh em xong, ông cũng được cha mẹ chia cho phần đất hiện ông đang canh tác và sử dụng ổn dụng định. Đối với 02 thửa đất còn lại là đất ruộng thửa 103 và đất thổ cư thửa 297 cha mẹ cũng đã chia cho bà H, bà Kim E, ông T và ông D những người này đều cất nhà ở và canh tác đất ruộng ổn định. Nhưng khi cha mẹ chết thì ông T không chịu tách quyền sử dụng đất cho những người được chia.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý. Tuy nhiên, đối với phần ông được chia thì ông xin nhường lại cho bà H, bà Kim E, ông D.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 12/02/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M trình bày:

Ông là em ruột của bà H và là anh ruột của ông T. Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông chết để lại. Lúc còn sống thì cha mẹ ông đã chia đất cho mấy anh chị em hết. Khi chia thì các anh em không ai có ý kiến gì và đều đồng ý. Cha mẹ chia cho bà H 02 công cấy, bà Kim E 01 công cấy và ông T 06 công tầm cấy.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu chia thừa kế và công nhận phần đất như trước đây cha mẹ ông chia khi còn sống thì ông đồng ý và không ý kiến gì.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của bà Võ Thị Kim E, chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phần đất thuộc thửa 103, diện tích 10.670,4m^2, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cho 03 người gồm bà Võ Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích

2.895,1m^2; bà Võ Thị Kim E được quyền quản lý, sử dụng diện tích 1.300m^2; chia cho ông Võ Văn T được quyền quản lý, sử dụng diện tích 6.475,3m^2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thừa kế thửa 297, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đối với diện tích thửa 252 các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản là phần đất thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại. Do đó, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Võ Văn M, ông Võ Văn D, bà Võ Thị N, ông Võ Văn X. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[3] Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia thừa kế phần đất thuộc thửa 297, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E rút lại một phần yêu cầu độc lập đối với phần đất thuộc thửa 252, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút lại một phần yêu cầu độc lập là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với các yêu cầu này.

[4] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và công nhận phần đất được cha mẹ chia khi còn sống cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E theo diện tích thực tế các đương sự đang canh tác. Xét thấy, việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận.

- Về nội dung vụ án:

[5] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại cho ba người gồm nguyên đơn diện tích 02 công tầm cấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E diện tích 01 công tầm cấy, diện tích còn lại chia cho bị đơn. Xét thấy, theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất diện tích 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc là của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại. Hiện phần đất hiện do hộ bà Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng đất. Từ đó, có cơ sở HĐXX xác định tài sản nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế là di sản của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại.

[6] Xét về hàng thừa kế của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T, thì thấy: Theo nguyên đơn trình bày lúc sinh thời ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T có tất cả 08 người con gồm: Võ Văn M, Võ Văn D, Võ Văn B, Võ Thị N, Võ Văn X, Võ Văn T, Võ Thị H, Võ Thị Kim E. Ngoài ra, ông Thuận và bà Tư không có con riêng hay con nuôi gì khác. Đồng thời, lời khai của nguyên đơn cũng phù hợp với các lời khai của các đương sự và tờ khai quan hệ thừa kế theo pháp luật của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T lập ngày 17/02/2023. Từ đó, có cơ sở HĐXX xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Thuận và bà Tư gồm: Võ Văn M, Võ Văn D, Võ Văn B, Võ Thị N, Võ Văn X, Võ Văn T, Võ Thị H, Võ Thị Kim E theo quy định tại khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự.

[7] Xét về diện tích phần đất tranh chấp theo nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế. Nhận thấy, theo biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 18/01/2024 và sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 19/01/2024 thì phần đất nguyên đơn yêu cầu có số đo thực tế là 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Mặt khác, theo thẩm định thực tế thì hiện trạng phần đất là đất ruộng, canh tác lúa nước, xung quanh đều có bờ mẫu làm ranh. Từ đó, HĐXX xác định diện tích theo yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn là 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đối với giá tài sản tranh chấp theo định giá có tổng giá trị là 768.268.800 đồng, tương đương 72.000 đồng/m^2. Đối với một số cây trồng trên đất thuộc bờ mương nguyên đơn không yêu cầu chia mà đồng ý để cho bị đơn sử dụng.

[8] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật là quyền sử dụng đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại cho ba người gồm: nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E 03 công tầm cấy, diện tích theo đo đạc thực tế là 4.195,1m^2, diện tích còn lại chia cho bị đơn 6.475,3m^2. Theo nguyên đơn khi cha mẹ còn sống thì đều chia tài sản cho các anh em xong. Từ khi được chia thì đã đắp bờ mẫu và canh tác ổn định đến nay. Những người khác đều thực hiện thủ tục tách quyền sử rụng đất. Riêng phần đất ruộng thuộc thửa 103 thì

cha mẹ chia cho 03 người gồm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E. Tuy nhiên, khi nguyên đơn thực hiện thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất thì bị đơn không đồng ý. Xét thấy, theo thẩm định thực tế thì hiện phần đất nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế do nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E đang quản lý, sử dụng. Đồng thời, giữa phần đất nguyên đơn đang quản lý, sử dụng với phần đất bị đơn quản lý, sử dụng cũng đều có bờ mẫu làm ranh. Ngoài ra, cũng theo thẩm định thực tế thì hiện phần đất của nguyên đơn với phần đất của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E đang quản lý, sử dụng cùng nhau không có bờ mẫu phân chia với tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 4.195,1m^2. Mặt khác, lời trình bày của nguyên đơn cũng phù hợp với các lời khai của các đồng thừa kế khác là ông Võ Văn D, ông Võ Văn B, ông Võ Văn X, ông Võ Văn M là khi cha mẹ còn sống đều chia tài sản cho các con hiện những người này đều được cấp quyền sử dụng đất và sử dụng ổn định. Đối với thửa 103 cũng đã được chia xong cho bà H, bà Kim E và ông T và những người này cũng đồng ý chia cho bà H, bà Kim E và ông T diện tích như khi cha mẹ còn sống đã chia. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[9] Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E thì thấy: Như nhận định ở trên thì phần đất tranh chấp là di sản thừa kế của ông Thuận và bà Tư chết để lại. Bà Kim E cũng là đồng thừa kế thứ nhất của ông Thuận và bà Tư. Trước khi chết thì bà Kim E cũng được ông Thuận và bà Tư chia cho phần đất diện tích 01 công tầm cấy trong tổng diện tích của thửa 103. Ngoài ra như nhận định tại mục [8] thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Thuận và bà Tư được chấp nhận. Do đó, đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E được chấp nhận. Từ đó, di sản thửa kế do ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại là quyền sử dụng đất với tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N được chia cụ thể như sau: Chia cho nguyên đơn bà Võ Thị H được quyền quản lý, sử dụng phần đất với tổng diện tích 2.895,1m^2 tương đương giá trị 208.447.200 đồng; chia cho bị đơn ông Võ Văn T được quyền quản lý, sử dụng phần đất với tổng diện tích 6.475,3m^2, tương đương 466.221.600 đồng; chia cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 1.300m^2, tương đương giá trị 93.600.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

[10] Về chi phí thẩm định và định giá với tổng số tiền là 21.041.185 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 7.041.185 đồng, bị đơn phải chịu 7.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E phải chịu 7.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng do nguyên đơn tạm ứng thanh toán chi phí tố tụng trước nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E có trách nhiệm giao trả lại cho nguyên đơn.

[11] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương với giá trị tài sản được chia. Tuy nhiên do nguyên đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên HĐXX xem xét miễn án phí cho nguyên đơn, theo qui định tại khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, khoản 3 Điều 228, khoản 1, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 609, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 650, khoản 1, khoản 2 Điều 651 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 45 của Luật Đất đai năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị H về việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị T chết để lại là phần đất diện tích 10.670,4m^2, thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 4, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị (nay UBND thị xã Ngã Năm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị T vào ngày 30/5/1997.

- Chia cho nguyên đơn bà Võ Thị H quản lý và sử dụng phần đất có tổng diện tích 2.895,1m^2 (tương đương giá trị 208.447.200 đồng), thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng phần đất có tứ cận:

+ Hướng Đông giáp thửa 522 và thửa 517 có số đo: 74.19m.

+ Hướng Tây giáp thửa 477 và phần còn lại của thửa 103 có số đo: 73.71m.

+ Hướng Nam giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 39.24m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 38.47m.

- Chia cho bị đơn ông Võ Hoàng T quản lý và sử dụng phần đất có tổng diện tích 6.475,3m^2, (tương đương 466.221.600 đồng), thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng phần đất gồm có 02 phần:

** Phần thứ nhất là đất ruộng có diện tích 6.275,4m^2 có số đo tứ cận:*

+ Hướng Đông giáp thửa 466 và thửa 517 có số đo: 161.26m.

+ Hướng Tây giáp thửa 477 có số đo: 161.55m.

+ Hướng Nam giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 38.47m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 39.16m.

** Phần bờ đìa diện tích 199,9m^2 có số đo tứ cận:*

+ Hướng Đông giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 37.28m.

+ Hướng Tây giáp thửa 477 có số đo: 37.67m.

+ Hướng Nam giáp thửa 252 có số đo: 5.04m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 5.63m.

- Chia cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E quản lý và sử dụng phần đất có tổng diện tích 1.300m^2, (tương đương giá trị 93.6000 đồng), thuộc thửa 103, tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng phần đất có tứ cận:

+ Hướng Đông giáp thửa 522 và thửa 566 có số đo: 38.22m.

+ Hướng Tây giáp thửa 477 và phần còn lại của thửa 103 có số đo: 43.85m.

+ Hướng Nam giáp thửa 252 có số đo: 34.20m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 103 có số đo: 39.24m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chia thừa kế phần đất thuộc thửa 297, tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Đình chỉ một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu chia thừa kế phần đất thuộc thửa 252, tờ bản đồ số 04, tọa lạc: ấp Tân B, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

+ Hướng Đông giáp thửa 566 có số đo: 34.37m.

+ Hướng Tây giáp thửa 477 và phần còn lại của thửa 103 có số đo: 34.15m.

+ Hướng Nam giáp thửa 39 có số đo: 39.25m.

+ Hướng Bắc giáp thửa 103 có số đo: 39.24m.

4/. Về chi phí thẩm định và định giá: Tổng cộng là 21.041.185 đồng (*hai mươi mốt triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn một trăm tám mươi lăm đồng)*. Buộc nguyên đơn bà Võ Thị H phải chịu 7.041.185 đồng (*bảy triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn một trăm tám mươi lăm đồng)*, bị đơn ông Võ Hoàng T phải chịu 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà

Võ Thị Kim E phải chịu 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*). Nhưng do nguyên đơn tạm ứng thanh toán trước nên buộc bị đơn Võ Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E mỗi người có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Võ Thị H số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*)

5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Nguyên đơn bà Võ Thị H được miễn, không phải chịu.

+ Buộc bị đơn ông Võ Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.648.864 đồng (*hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi bốn đồng*)

+ Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.680.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng)*. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Kim E đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền án phí số 0002558 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm bà Kim E còn phải nộp thêm số tiền án phí là 4.380.000 đồng (*bốn triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).*

4/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn